|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **LÊ HỒNG PHONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**CÔNG KHAI**

**CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG,**

**NĂM HỌC 2021 - 2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Nội dung | Chia theo khối lớp | | | | | | |
| Lớp 10 | | | Lớp 11 | | | Lớp 12 |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Thi tuyển | | |  | | |  |
| II | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16 và chương trình chuyên sâu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. | | | | | | |
| III | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; | - Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời. | | | | | | |
| Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh | - Học sinh xác định mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn;  -Thái độ nghiêm túc, tự giác, say mê học tập, tìm hiểu kiến thức và vận dụng sáng tạo. | | | | | | |
|  | Thích nghi tích cực với chương trình học | Tích cực, phát huy năng lực học tập nhất là môn chuyên | | | Củng cố nền tảng vững chắc, xác định năng lực bản thân trong định hướng ngành nghề | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | * Bồi dưỡng năng khiếu, phát triển môn chuyên; * Tổ chức hoạt động, phong trào thi đua, câu lạc bộ… | | | | | | |
| V | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | Tốt, nhiều học sinh ưu tú, vượt trôi; sức khỏe tốt | | | | | | |
| VI | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | Tỉ lệ học sinh lên lớp 100%  Giải Olympic, KHKT | | Tỉ lệ học sinh lên lớp 100%  Giải Olympic, HSGTP/QG, KHKT | | | - 100% HS đủ điều kiện dự thi THPT QG  - Tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%.  - Tỉ lệ học sinh vào Đại học 100%. | |